UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG QUANG TRUNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 636 /KH − UBND	*Quang Trung, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng phường Quang Trung đạt chuẩn Tiếp cận pháp luật năm 2026

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ -TTg ngày 04/08/2028 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn Tiếp cận pháp luật; Thông tư 15/2025/TT-BTP ngày 11/09/2025 hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND phường Quang Trung ban hành kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương, làm cơ sở xác định mức độ hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại để có giải pháp khắc phục.

Bảo đảm quyền được thông tin và quyền tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn; xây dựng môi trường quản lý nhà nước minh bạch, công khai, dân chủ.

Gắn công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương, theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

Tuân thủ đúng quy định pháp luật**,** thực hiện đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo Điều 4 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư số 15/2025/TT-BTP.

Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, công bằng, lấy người dân làm trung tâm trong quá trình đánh giá, tự đánh giá và công khai kết quả (theo khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg).

Phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức, bộ phận chuyên môn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng.

Thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá, tổ chức họp đánh giá, niêm yết công khai kết quả tự đánh giá tối thiểu 10 ngày trước khi gửi hồ sơ đề nghị công nhận theo khoản 2 Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

Hồ sơ, tài liệu minh chứng phải đầy đủ, chính xác, kịp thời, phản ánh đúng thực chất kết quả thực hiện. Việc triển khai phải bảo đảm tiến độ thời gian theo quy định, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 11 của năm đánh giá.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Căn cứ Điều 4 Quyết định số 27/2025/QĐ -TTg ngày 04/08/2028 của Thủ tướng Chính phủ. UBND phường Quang Trung tập trung triển khai 03 tiêu chí với các nội dung cụ thể sau:

1. Tiêu chí 1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Chỉ tiêu 1. Văn bản QPPL của HĐND và UBND được ban hành đúng thời hạn và quy định.

- Rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do HĐND và UBND phường ban hành trong năm.

- Kiểm tra việc tuân thủ quy trình xây dựng VBQPPL như (lập đề nghị xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định, ban hành).

- Không để xảy ra tình trạng ban hành VBQQPL trái thẩm quyền, sai hình thức hoặc nội dung trái pháp luật.

- Sản phẩm minh chứng: Danh mục VBQPPL đã ban hành trong năm; Hồ sơ xây dựng từng văn bản; Biên bản họp thông qua (nếu có).

1.2. Chỉ tiêu 2. Dự thảo VBQPPL của HĐND và UBND được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL.

- 100 % dự thảo Nghị quyết của HĐND và UBND được đăng tải công khai lấy ý kiến.

- Sản phẩm minh chứng: Kế hoạch truyền thông (lồng ghép hoặc độc lập) và các hồ sơ, văn bản tài liệu phục vụ truyền thông dự thảo VBQPPL của HĐND và UBND.

1.3. Chỉ tiêu 3. Thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản

- Tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND phường ban hành trong năm đánh giá.

- Tiến hành kiểm tra toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do UBND phường ban hành trong năm, bao gồm cả văn bản còn hiệu lực và văn bản đã hết hiệu lực nhưng phát sinh trong kỳ đánh giá.

- Trường hợp phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, không còn phù hợp hoặc ban hành sai thẩm quyền, phải: Tham mưu ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Lập quản lý và cập nhật sổ theo dõi công tác kiểm tra, xử lý văn bản

- Chế độ báo cáo: Tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản vào Báo cáo tự đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cuối năm.

- Sản phẩm minh chứng: Quyết định phân công tự kiểm tả văn bản; Danh mục VBQPPL đã ban hành trong năm; Bản tổng hợp kết quả kiểm tra; Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (nếu có). Sổ theo dõi kiểm tra văn bản.

Nếu trong năm không ban hành VBQPPL thì có báo cáo tổng hợp không phát sinh VBQPPL.

2. Tiêu chí 2. Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật.

2.1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin

Ban hành, cập nhật và công khai đầy đủ Danh mục thông tin phải công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin; bảo đảm 100% thông tin thuộc diện công khai được niêm yết hoặc đăng tải đúng quy định.

Sản phẩm minh chứng: Danh mục thông tin đã được công khai; Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép). Quy chế tiếp cận thông tin; Quyết định cử đầu mối cung cấp thông tin.

2.2. Chỉ tiêu 2: Công khai văn bản QPPLcủa HĐND và UBND theo Luật Tiếp cận thông tin

Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

Sản phẩm minh chứng: Hồ sơ, văn bản tài liệu phục vụ xây dựng đăng tải.Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị ….(nếu có). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (độc lập hoặc lồng ghép).

2.3. Chỉ tiêu 3: Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật về tiếp cận thông tin.

Thực hiện tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo Luật Tiếp cận thông tin; bảo đảm 100% yêu cầu được giải quyết đúng quy định.

Sản phẩm minh chứng: Sổ theo dõi cung cấp thông tin kèm theo phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Đơn kiến nghị, phản ánh, hoặc biên bản tổng hợp phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân…(nếu có).

2.4. Chỉ tiêu 4: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDL

UBND phường ban hành Kế hoạch Tuyên truyền PBGDPL năm 2026 theo quy định của pháp luật về phổ biến giáo dục pháp luật (Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu và nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh hoặc trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp UBND tỉnh không có yêu cầu về thời hạn.

-Sản phẩm minh chứng: Kế hoạch PBGDPL; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và các văn bản tài liệu phục vụ tổ chức, triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2.5. Chỉ tiêu 5: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL

- Thực hiện ít nhất 02(hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL sau đây:

+ Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến;

+ Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhận lực làm công tác PBGDPL.

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của HĐND và UBND phường và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia.

+ Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật như: Zalo OA, Facebook, Fanpage...

+ Xây dựng, số hóa các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast, audio...

+ Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật.

+ Phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại.

+ Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Sản phẩm minh chứng: Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như: Kế hoạch, công văn, báo cáo… địa chỉ đường link trên Trang

Thông tin điện tử, mạng xã hội, các nền tảng cộng đồng trực tuyến….. và tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

2.6. Chỉ tiêu 6: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác PBGDPL.

- Ủy ban nhân dân cấp phường bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn bảo đảm tho quy định của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ Tuyên truyền viên phường.

- Sản phẩm minh chứng: Văn bản bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Dự toán kinh phí cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hồ sơ tài liệu có nội dung về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và danh sách tuyên truyền viên đã được bồi dưỡng tập huấn.

2.7. Chỉ tiêu 7: Thực hiện trợ giúp pháp lý

- Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong các Kế hoạch khác). Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch. Xây dựng chuyên mục, chính sách pháp luật về trợ giúp pháp lý trên trang thông tin điện tử phường.

- Sản phẩm minh chứng: Kế hoạch truyền thông trợ giúp pháp lý(ban hành riêng hoặc lồng ghép); Hồ sơ, tài liệu chứng minh hoạt động đã triển khai; Chuyên mục trợ giúp pháp lý trên Trang thông tin điện tử phường (nếu có), kèm đường link và minh chứng cập nhật; Báo cáo kết quả thực hiện, thể hiện tỷ lệ hoàn thành 100% nhiệm vụ theo kế hoạch;

3. Tiêu chí 3. Hòa giải ở cơ sở

3.1. Chỉ tiêu 1: Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở

- Bảo đảm việc thành lập, kiện toàn Tổ hòa giải và công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải, hòa giải viên được thực hiện đúng quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; bảo đảm 100% tổ dân phố trên địa bàn phường có Tổ hòa giải hoạt động; các Quyết định thành lập, kiện toàn, công nhận Tổ trưởng và hòa giải viên phải được ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và còn hiệu lực tại thời điểm đánh giá. Trường hợp có thay đổi về nhân sự trong năm phải kịp thời ban hành Quyết định kiện toàn để bảo đảm tính liên tục, ổn định và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải.

- Sản phẩm minh chứng: Quyết định thành lập hoặc kiện toàn tổ hòa giải; Danh sách tổ hòa giải tổ các tổ dân phố; Tài liệu khác minh chứng kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Chỉ tiêu 2: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Bảo đảm các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở phát sinh trên địa bàn phường được tiếp nhận, phân công hòa giải và tổ chức hòa giải kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả hòa giải, phấn đấu đạt và duy trì tỷ lệ hòa giải thành theo mức quy định.

Tổ hòa giải thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ, ghi chép Sổ theo dõi hoạt động hòa giải; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; bảo đảm hoạt động hòa giải dân chủ, khách quan, tôn trọng sự tự nguyện của các bên và phù hợp với đạo đức xã hội.

- Sản phẩm minh chứng: Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; Biên bản hòa giải các vụ việc; Báo cáo kết quả thực hiện hòa giải.

3.3. Chỉ tiêu 3: Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở

Tăng cường sự phối hợp, huy động sự tham gia, hỗ trợ tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư và các cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm pháp luật trong việc triển khai công tác hòa giải ở cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi để các Tổ hòa giải hoạt động hiệu quả, kịp thời nắm bắt và giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh từ cơ sở.

- Sản phẩm minh chứng: Hồ sơ tài liệu (kế hoạch, giấy mời, công văn…) có nội dung hòa giải ít nhất 02 hoạt động hòa giải. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn (độc lập hoặc lồng ghép).

3.4. Chỉ tiêu 4: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật về hòa giải.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực về nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để Tổ hòa giải hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Thực hiện bố trí, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên đủ số lượng, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải đúng

chế độ, định mức; trang bị sổ sách, tài liệu pháp luật, biểu mẫu, phương tiện cần thiết phục vụ công tác hòa giải. Việc bảo đảm nguồn lực phải được thực hiện kịp thời, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường.

- Sản phẩm minh chứng: Hồ sơ, kế hoạch, danh sách thể hiện việc cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; Dự toán kinh phí chi cho công tác hòa giải được phê duyệt hoặc Quyết định giao dự toán ngân sách hằng năm; Hồ sơ chi kinh phí hỗ trợ hoạt động Tổ hòa giải, chi thù lao hòa giải viên theo đúng mức quy định; Hồ sơ, kế hoạch, danh sách thể hiện việc cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; Danh sách hòa giải viên được tập huấn (đạt tỷ lệ ≥ 90%) và danh sách Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí (đạt 100%).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.Văn phòng HĐND &UBND phường

1.1. Tham mưu tổng thể và theo dõi, đôn đốc , tổng hợp kết quả thực hiện

- Tham mưu ban hành Kế hoạch xây dựng phường Quang Trung đạt chuẩn Tiếp cận pháp luật năm 2026.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện phục vụ họp đánh giá, tự chấm điểm.

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của tài liệu minh chứng trước khi hoàn thiện hồ sơ.

1.2. Tổ chức họp đánh giá và công khai kết quả tự đánh giá

- Tham mưu UBND phường tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham mưu thực hiện niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất 10 ngày theo khoản 2 Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

- Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.3. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận

- Rà soát thành phần hồ sơ theo khoản 4 Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

- Tham mưu ký ban hành Văn bản đề nghị công nhận (Mẫu 01 – Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

- Gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định trước ngày 20/11 hằng năm.

1.4. Thực hiện công khai kết quả công nhận

- Sau khi có Quyết định công nhận của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, tham mưu niêm yết công khai trong thời hạn 05 ngày làm việc theo khoản 5 Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

- Lưu trữ hồ sơ, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp thực hiện công khai thông tin theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin; đăng tải văn bản trên Trang thông tin điện tử

- Tham mưu, phối hợp triển khai công tác truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm; tham gia tổ chức hội nghị, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn.

- Tham mưu thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp thực hiện việc thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cung cấp tài liệu, số liệu minh chứng liên quan đến lĩnh vực phụ trách phục vụ tự đánh giá, chấm điểm.

3. Phòng Kinh tế -Hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo quy định.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động tuyên truyền pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

- Phối hợp bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ hòa giải.

- Theo dõi, tổng hợp và cung cấp chứng từ, quyết định phân bổ kinh phí làm minh chứng cho các chỉ tiêu về nguồn lực.

- Phối hợp đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí phục vụ công tác tiếp cận pháp luật.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của công dân theo đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

- Tổng hợp, theo dõi, lập sổ yêu cầu cung cấp thông tin, bao gồm: số lượng yêu cầu tiếp nhận, số yêu cầu đã giải quyết, số yêu cầu từ chối (nếu có), thời gian giải quyết...

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, cung cấp số liệu, báo cáo và tài liệu minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, chấm điểm trong xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

5. Công an phường

Phối hợp cung cấp số liệu tổng hợp về tình hình vi phạm pháp luật phục vụ đánh giá và xây dựng nội dung PBGDPL; hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở; phối hợp tuyên truyền pháp luật về an ninh trật tự.

6. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Tăng cường thời lượng, mở chuyên trang, chuyên mục về Ngày Pháp luật Việt Nam hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam 2025.

7. Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường và các đoàn thể

Tham gia phối hợp tuyên truyền pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tham gia góp ý, giám sát kết quả tự đánh giá.

8. Tổ hòa giải ở cơ sở

Trực tiếp tiến hành hòa giải ở cơ sở; Báo cáo số liệu hòa giải thành và không thành; Lưu trữ sổ theo dõi hòa giải làm minh chứng.

Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 27/2025/QĐ -TTg và Thông tư 15/2025/TT-BTP, trường hợp UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trong năm có nội dung mới hoặc điều chỉnh, UBND phường sẽ tổ chức rà soát, cập nhật, các nội dung trong quá trình thực hiện cho phù hợp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quang Trung yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về Ủy ban nhân dân phường để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (c/đ);
- Các phòng chuyên môn (t/h);
- Trung tâm phục vụ HCC (t/h);
- UBMTTQ và các đoàn thể(p/h);
- Lưu: VT, VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG QUANG TRUNG T.THÁI NGUYÊN

Mai Thế Trị